

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi tại khu vực phía Nam núi Khoe Lá, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang của Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ

Thực hiện Quyết định thanh tra số 624/QĐ-ĐCKS ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại một số mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, từ ngày 13 tháng 9 năm 2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác và sử dụng đá vôi tại mỏ đá vôi khu vực phía Nam núi Khoe Lá, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đối với Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra và Biên bản làm việc lập ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Công ty); địa chỉ trụ sở chính: Khu CN Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ; người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Việt Phương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1800155438, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 9 ngày 05/9/2019, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Công ty đang khai thác đá vôi tại khu vực phía Nam núi Khoe Lá, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để sản xuất vôi công nghiệp và nguyên liệu làm phân bón phục vụ nông nghiệp theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2337/GP-BTNMT ngày 11/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; diện tích khu vực khai thác: 1,623 ha; trữ lượng địa chất: 1.187.943 tấn; trữ lượng khai thác: 1.187.943 tấn; mức sâu khai thác là +2 m; công suất khai thác: 89.712 tấn/năm tương đương 33.600 m³; thời hạn khai thác là 13 năm 6 tháng kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 03 tháng.

Địa chỉ nơi chế biến và tiêu thụ sản phẩm sau khai thác: Công ty CP phân bón và hóa chất Cần Thơ – Sản phẩm tiêu thụ trong ngành nông nghiệp.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

II.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản

1. Về hiện trạng hoạt động khai thác:

Công ty giao khoán cho Công ty TNHH Hữu Dương là đơn vị trực tiếp khai thác đá vôi tại mỏ theo hợp đồng ký kết giữa hai bên số 50/PBHC/B-2016 ngày 05/9/2016;

Công ty đã và đang khai thác trên tổng diện tích khoảng 1,92 ha, trong đó có khoảng 1,17 ha nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác, độ cao địa hình hiện trạng khai thác từ +2m đến +21m và 0,75 ha vượt ra nằm ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác nằm về phía Bắc của mỏ chiếm khoảng 46% tổng diện tích khu vực được phép khai thác, độ cao địa hình hiện trạng của khu vực này từ +2m đến +7m. Công ty đã khai thác gần hết trữ lượng từ cốt +2m trở lên theo giấy phép khai thác, phần lớn diện tích đã khai thác đạt tới mức +2m; Công ty đang tiếp tục khai thác phần trữ lượng còn lại, các thông số cơ bản của hệ thống khai thác như: chiều cao tầng, góc nghiêng sườn tầng và các thông số về tuyến khai thác, xúc bốc, vận chuyển... cơ bản phù hợp với thiết kế mỏ được duyệt. Không cấm biển báo an toàn trong khu vực mỏ, nhất là tại một số vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, như: khu vực dưới chân vách núi đá vôi còn lại chưa khai thác hết phía sát bờ biển và trên tuyến đường vận chuyển trong mỏ.

2. Về sản lượng đá vôi khai thác thực tế hàng năm xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh sản lượng đá vôi khai thác thực tế hàng năm của Công ty theo từng khâu công nghệ, theo từng nguồn số liệu quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (chi tiết thể hiện trong Biên bản kèm theo), kết quả như sau:

- Năm 2016, theo Công ty báo cáo là chưa khai thác; tuy nhiên theo khối lượng thuốc nổ sử dụng thực tế thì Công ty có sử dụng 3.776 kg thuốc nổ để xây dựng cơ bản mỏ và khai thác được 18.530 tấn;

- Năm 2017, sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 250.666 tấn, vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản 160.954 tấn, tương ứng 179,41 %;

- Năm 2018, sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 239.656 tấn, vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản 149.944 tấn, tương ứng 167,13 %;

- 6 tháng đầu năm 2019, sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 41.442 tấn.

3. Đã lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản ra khỏi khu vực khai thác: nhưng vị trí trạm cân không đảm bảo kiểm soát được toàn bộ khoáng sản nguyên khai vận chuyển ra khỏi mỏ, không phù hợp với quy định; đã lắp đặt thiết bị camera giám sát tại vị trí trạm cân và tại kho (bãi) chứa đá nguyên liệu (khu vực nghiền sang đá).

4. Công tác quản lý, sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác: thời điểm thanh tra chưa phát hiện thấy tổ chức, cá nhân

khác hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác của Công ty; Công ty không tính toán tỷ lệ tổn thất khoáng sản hàng năm trong quá trình khai thác; Công ty đã sử dụng phần lớn khối lượng đá vôi khai thác được tại mỏ để bán cho Công ty TNHH Hữu Dương, sản phẩm sau khai thác để sản xuất đá 0x4 và 1x2 làm vật liệu xây dựng. Như vậy việc sử dụng khoáng sản sau khai thác không đúng mục đích sử dụng nêu trong dự án đầu tư khai thác và giấy phép khai thác khoáng sản.

5. Đã cắm và bàn giao mốc tại các điểm khép góc khu vực được phép khai thác đầy đủ theo quy định.

6. Đã đăng ký, thông báo ngày bắt đầu XDCB mỏ và ngày bắt đầu khai thác gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các cấp (ngày bắt đầu XDCB: ngày 03/9/2016; ngày bắt đầu khai thác: ngày 01/02/2017).

7. Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn phù hợp với quy định; nhưng không thông báo bằng văn bản về trình độ, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

8. Đã thực hiện việc lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản và Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017 và năm 2018. Tuy nhiên; tuy nhiên Công ty không nộp Báo cáo năm 2016, 2017 cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (đã bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không nộp Báo cáo định kỳ năm 2017 tại Quyết định số 483/QĐ-XPVPHC ngày 15/5/2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Công ty đã thực hiện nộp phạt).

9. Đã lập quản lý, lưu trữ theo quy định các bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2016, 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019; Bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác có hình thức và nội dung cơ bản phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Thực hiện tương đối tốt công tác hỗ trợ địa phương nơi mỏ hoạt động: từ năm 2016 đến nay Công ty đã đóng góp hỗ trợ địa phương với tổng số tiền khoảng 160.000.000 đồng.

11. Đã thực các hiện nghĩa vụ tài chính từ năm 2016 đến hết tháng 6/2019 theo quy định: Thuế tài nguyên: 4.005.644 nghìn đồng; Phí bảo vệ môi trường: 984.581 nghìn đồng; Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.283.222 nghìn đồng; Tiền thuê đất: 64.149 nghìn đồng; Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản cho Nhà nước 51.858.000 đồng; Từ năm 2017 đến nay đã ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường: 233.966.596 đồng.

II.2. Thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan

1. Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường:

Việc thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 14/5/2015: (1) Đã được UBND huyện Kiên Lương có văn bản số 35/GXN/UBND xác nhận đăng

ký bản cam kết bảo vệ môi trường; (2) Hàng năm, Công ty đã lập và giao nộp kết quả quan trắc cho cơ quan có thẩm quyền. Các chỉ tiêu quan trắc về cơ bản đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của các QCVN 05: 2013/BTNMT; QCVN 08: 2015/BTNMT; QCVN 26: 2010/BTNMT; QCVN 19: 2009/BTNMT; (3) Công ty ký hợp đồng thuê Công ty cổ phần Môi trường xanh Việt nam thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, hàng năm, Công ty thực hiện lập và nộp báo cáo định kỳ theo quy định về tồn lưu chất thải nguy hại gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang; Công ty chưa thực hiện đúng theo nội dung ĐTM được duyệt (chưa lập phương án trồng cây xanh xung quanh khu vực khai thác; tại khu vực xung quanh mỏ khai thác rác thải còn phát sinh nhiều chưa được thu gom xử lý; kho bãi lưu trữ chưa đúng kỹ thuật, chất thải nguy hại chưa được phân loại, dán nhãn mác ...).

2. Việc thực hiện pháp luật về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN):

Công ty TNHH Hữu Dương – Chi nhánh Kiên Giang là đơn vị trực tiếp khai thác theo hợp đồng ký với Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ thực hiện công tác nổ mìn khai thác đá vôi tại mỏ; Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 13/GP-SCT ngày 20/11/2018 của Sở Công thương tỉnh Kiên Giang cấp; quá trình nổ mìn khai thác đá có lập hộ chiếu nổ mìn đầy đủ, nội dung hộ chiếu cơ bản phù hợp theo mẫu quy định; có bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn và các công nhân nổ mìn đều có Giấy chứng nhận thợ mìn theo quy định; các công nhân đều được huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN do VLNCN do Sở Công Thương cấp.

3. Việc thực hiện pháp luật về an toàn lao động:

Công ty đã trang bị bảo hộ lao động cho công nhân mỏ; đã ban hành nội quy an toàn tại mỏ; đã ban hành quy trình vận hành thiết bị, xe máy; đã thực hiện việc huấn luyện ATLĐ và VSLĐ cho công nhân mỏ; đã kiểm định các thiết bị khai thác theo quy định; tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm đối với toàn bộ người lao động; Hàng năm, đã lập và gửi Báo cáo công tác ATVS lao động Báo cáo định kỳ về tai nạn lao động theo quy định.

4. Việc thực hiện pháp luật về đất đai:

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 89/HĐTD ngày 14/11/2018 với Sở Tài nguyên và Môi trường, tổng diện tích đất được thuê là 15.481m²; thời hạn thuê đất kể từ ngày 26/9/2018 đến ngày 11/3/2029; tiền thuê đất tính từ ngày 26/9/2018 đến hết ngày 25/9/2023; hình thức thu tiền thuê đất hàng năm;

Đối với diện tích đất được thuê để khai thác khoáng sản Công ty sử dụng đất đúng mục đích. Tuy nhiên năm 2016 và 2017 Công ty có tiến hành xây dựng cơ bản mỏ và khai thác trong khi chưa được thuê đất theo quy định.

5. Việc thực hiện pháp luật về tài nguyên nước và xả thải:

Công ty không sử dụng tài nguyên nước trong hoạt động khai thác tại mỏ; không xả nước thải vào nguồn nước, nước mưa tự chảy tràn.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Công ty đã thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đầy đủ theo quy định; đã hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản cho Nhà nước; có thực hiện các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định;

- Đã chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính kịp thời; có khắc phục được một số tồn tại, vi phạm (thuê đất, lắp đặt trạm cân) theo yêu cầu nêu trong các Kết luận thanh tra, Thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các tồn tại, vi phạm

- Khai thác vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản, cụ thể như sau: (1) Năm 2017, sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 250.666 tấn, vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản 160.954 tấn, tương ứng 179,41 %; (2) Năm 2018, sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 239.656 tấn, vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản: 149.944 tấn, tương ứng 167,13 %;

- Khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác về phía Bắc khoảng 0,75 ha chiếm 46% tổng diện tích khu vực được phép khai thác khoáng sản;

- Sử dụng đá vôi sau khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường không đúng mục đích sử dụng khoáng sản nêu trong dự án đầu tư khai thác và giấy phép khai thác khoáng sản (theo Giấy phép thì mục đích sử dụng đá vôi tại mỏ là để sản xuất vôi công nghiệp và nguyên liệu làm phân bón của Công ty);

- Không thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định;

- Lập, phê duyệt thiết kế mỏ có nội dung không phù hợp với dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã phê duyệt và giấy phép khai thác khoáng sản (thiết kế khai thác ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản);

- Lắp đặt trạm cân tại vị trí không phù hợp với quy định;

- Không nộp báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản năm 2016 và 2017 cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam theo quy định. Theo Công ty báo cáo năm 2016 chưa khai thác; tuy nhiên theo khối lượng thuốc nổ sử dụng thực tế thì Công ty có sử dụng 3.776 kg thuốc nổ để xây dựng cơ bản mỏ và khai thác được 18.530 tấn đá vôi;

- Không nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có

thẩm quyền về khoáng sản theo quy định;

- Công ty chưa lập phương án trồng cây xanh xung quanh khu vực khai thác nhằm hạn chế bụi phát tán và làm mát không khí khu vực dự án theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt;

- Hộ chiếu nổ mìn chưa ghi đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định (sơ đồ vị trí gác mìn và vị trí điểm hỏa trong hộ chiếu nổ mìn lập sơ sài, không thể hiện khoảng cách an toàn từ các điểm gác mìn và khoảng cách từ vị trí điểm hỏa tới bãi mìn);

- Không cắm biển báo an toàn trong khu vực mỏ, nhất là tại một số vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, như: khu vực dưới chân vách núi đá vôi còn lại chưa khai thác hết phía sát bờ biển, trên tuyến đường vận chuyển trong mỏ;

- Năm 2016 và 2017 Công ty tiến hành xây dựng cơ bản mỏ và khai thác khi chưa được thuê đất theo quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ

1. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ về 05 hành vi vi phạm, như sau: (1) Khai thác khoáng sản có tổng diện tích vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác (theo bề mặt) từ 10% đến dưới 50% (thực tế 46%); (2) Khai thác vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 100% trở lên tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm 2018 (vượt 167,13 %); (3) Lập, phê duyệt thiết kế mỏ có nội dung không phù hợp với dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã phê duyệt và giấy phép khai thác khoáng sản (thiết kế khai thác ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản); (4) Không nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản theo quy định; (5) Không thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

2. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 795/QĐ-XPVPHC ngày 27/9/2019 về các hành vi vi phạm nêu trên đối với Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ, với tổng số tiền xử phạt là **484.000.000 đồng** và tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản **18 tháng**; đồng thời có Văn bản số 2520/ĐCKS-KSMN ngày 27/9/2019, đề nghị với UBND tỉnh Kiên Giang phối hợp, tiếp tục xử lý các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đối với Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ, nhằm đảm bảo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo quy định.

3. Đoàn thanh tra đã báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra và dự thảo Công văn gửi UBND tỉnh Kiên Giang trình Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét ban hành, trong đó yêu cầu Công ty khắc phục các tồn tại, vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản và lĩnh vực khác có liên quan; đồng thời kiến nghị với UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan xem xét, xử lý các tồn tại, vi phạm trong lĩnh vực khác có liên quan đã được nêu trong Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra; giám sát, đôn đốc các tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính chấp hành nghiêm Quyết định xử phạt và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định; đôn đốc các tổ chức khai thác đá vôi là đối tượng thanh tra thực hiện đầy đủ các nội dung nêu trong Kết luận thanh tra.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện các công việc sau đây:

- Dừng ngay việc khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản;
- Không được khai thác vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản;
- Thực hiện việc đo đạc xác định chính xác khối lượng đá vôi do khai thác vượt quá độ sâu được phép khai thác và vượt ra ngoài diện tích khu vực được phép khai thác; báo cáo kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và UBND tỉnh Kiên Giang để xem xét xử lý theo quy định. Nếu Công ty không có đủ năng lực để thực hiện, thì phối hợp với đơn vị tư vấn độc lập, có năng lực và có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định tại Nghị định 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ để thực hiện;
- Thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật khoáng sản;
- Lập lại thiết kế kỹ thuật thi công khai thác mỏ cho phù hợp với Giấy phép khai thác khoáng sản và nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật khoáng sản;
- Lập hộ chiếu nổ mìn phải ghi đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định, để đảm bảo tuyệt đối an toàn khi nổ mìn;
- Cắm đầy đủ các biển báo an toàn tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn trong khu vực mỏ.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 795/QĐ-XPVPHC ngày 27/9/2019 của Tổng cục Địa chất và

Khoáng sản Việt Nam theo quy định.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ phải báo cáo Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, UBND tỉnh Kiên Giang bằng văn bản về kết quả thực hiện các yêu cầu nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc chậm thực hiện các yêu cầu nêu trên, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Noi nhận:

- Bộ TN&MT (để báo cáo);
 - TCT Đô Cảnh Dương (để báo cáo);
 - Thanh tra Bộ TN&MT;
 - UBND tỉnh Kiên Giang (để phối hợp chỉ đạo);
 - Cục KSHDKS miền Nam (để giám sát);
 - Sở TN&MT tỉnh Kiên Giang;
 - Cty CP PB HC Cần Thơ (để thực hiện);
 - VP Tổng cục (để đăng website);
 - Lưu: VP, Đoàn TTr (Q.10 bản giấy)
- [Signature]*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lại Hồng Thanh